

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và
chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân

Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2012 được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị định số 90/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2015.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,¹

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt văn hóa, thể dục, thể thao, chăm sóc y tế (gọi chung là chế độ) đối

¹ Nghị định số 90/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân, có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân."

với phạm nhân; kinh phí bảo đảm cho việc quản lý phạm nhân và thực hiện chế độ đối với phạm nhân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với phạm nhân tại các trại giam, phân trại quản lý phạm nhân trong trại tạm giam, phạm nhân phục vụ tại nhà tạm giữ thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quản lý; các cơ quan, tổ chức có liên quan đến việc tổ chức quản lý phạm nhân và bảo đảm chế độ đối với phạm nhân.

Điều 3. Kinh phí bảo đảm cho việc quản lý phạm nhân và thực hiện các chế độ đối với phạm nhân

1. Kinh phí bảo đảm cho việc đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ tổ chức quản lý phạm nhân và thực hiện chế độ đối với phạm nhân do ngân sách nhà nước cấp.

2. Trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu được tiếp nhận sự ủng hộ kinh phí của các tổ chức, cá nhân trong nước để hỗ trợ đầu tư cho cơ sở vật chất và thực hiện các chế độ đối với phạm nhân.

Chương II TỔ CHỨC QUẢN LÝ PHẠM NHÂN

Điều 4. Tổ chức quản lý trại giam

1. Bộ trưởng Bộ Công an chịu trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý trại giam, phân trại giam trong trại giam; xây dựng các hạng mục công trình trại giam, lắp đặt hệ thống kiểm soát an ninh của trại giam thuộc Bộ Công an quản lý.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức, biên chế và hoạt động của trại giam; quyết định việc thành lập, giải thể, sáp nhập, quản lý trại giam, phân trại giam trong trại giam; xây dựng các hạng mục công trình trại giam, lắp đặt hệ thống kiểm soát an ninh của trại giam thuộc Bộ Quốc phòng quản lý.

Điều 5. Quy mô giam giữ phạm nhân của trại giam

1. Quy mô giam giữ phạm nhân tại mỗi trại giam thuộc Bộ Công an quản lý từ 2.000 phạm nhân đến 5.000 phạm nhân. Trường hợp đặc biệt do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định.

Mỗi trại giam được thành lập một số phân trại giam, mỗi phân trại giam quản lý nhiều nhất là 1.000 phạm nhân.

2. Quy mô giam giữ phạm nhân tại mỗi trại giam thuộc Bộ Quốc phòng quản lý nhiều nhất là 500 phạm nhân.

Điều 6. Chế độ quản lý, giam giữ phạm nhân

1. Phạm nhân phải được giam giữ trong buồng giam theo quy định, khi ra khỏi buồng giam phải có lệnh của Giám thị trại giam. Trước khi phạm nhân vào buồng giam và sau khi mở cửa buồng giam cho phạm nhân ra ngoài, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ được giao trách nhiệm phải điểm danh, kiểm diện. Cán bộ, nhân viên trại giam không có nhiệm vụ và mọi người khác nếu không được phép của Giám thị trại giam không được vào khu vực buồng giam, không được tiếp xúc với phạm nhân.

Trại giam phải được bảo vệ nghiêm ngặt và an toàn, có lực lượng vũ trang bảo vệ, tuần tra, canh gác 24/24 giờ. Các buồng giam phải được xây dựng chắc chắn, có đủ ánh sáng và bảo đảm vệ sinh môi trường.

2. Căn cứ vào số lượng phạm nhân, tính chất tội phạm, mức án, độ tuổi, giới tính, sức khỏe, đặc điểm nhân thân của phạm nhân và yêu cầu nghiệp vụ, Giám thị trại giam quyết định việc phân loại phạm nhân để tổ chức quản lý, giam giữ và bố trí lực lượng canh gác, bảo vệ, dẫn giải phạm nhân theo quy định của Luật Thi hành án hình sự, Nghị định này và quy định của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 7. Hồ sơ đưa người bị kết án phạt tù đến trại giam để chấp hành án

1. Hồ sơ đưa người bị kết án đến nơi chấp hành án phạt tù phải bảo đảm đầy đủ theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Thi hành án hình sự.

2. Trường hợp con của người bị kết án theo cha, mẹ vào trại giam thì phải có giấy khai sinh. Trường hợp chưa có giấy khai sinh thì phải có giấy chứng sinh do cơ quan y tế nơi trẻ em sinh ra cấp hoặc văn bản của người làm chứng nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế; trường hợp không có các giấy tờ nêu trên thì phải có báo cáo bằng văn bản của trại tạm giam chuyển người bị kết án phạt tù đến trại giam để chấp hành án kèm theo giấy cam đoan của cha hoặc mẹ về việc sinh con là có thật. Giám thị trại giam có trách nhiệm làm thủ tục đăng ký khai sinh cho trẻ em theo cha hoặc mẹ vào trại giam theo quy định của pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch.

Chương III

CHẾ ĐỘ ĂN, MẶC, Ở, SINH HOẠT, CHĂM SÓC Y TẾ ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN

Điều 8. Chế độ ăn đối với phạm nhân

1. Phạm nhân được Nhà nước bảo đảm tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng: 17kg gạo tẻ thường; 0,7 kg thịt, 0,8 kg cá; 0,5 kg đường loại trung bình; 01 kg muối; 15 kg rau xanh; 0,75 lít nước mắm; 0,1 kg bột bột; chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than.

Chế độ ăn, nghỉ lao động trong các ngày Lễ, Tết của phạm nhân được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 29, Khoản 1 Điều 42 Luật Thi hành án hình sự và Khoản 1 Điều 115 Bộ luật Lao động năm 2012.²

Đối với phạm nhân lao động nặng nhọc, độc hại theo quy định của pháp luật, định lượng có thể được tăng thêm 15% so với tiêu chuẩn định lượng nêu trên.

Giám thị trại giam, Giám thị trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có thể quyết định hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế để bảo đảm cho phạm nhân ăn hết tiêu chuẩn.

2. Ngoài tiêu chuẩn ăn quy định tại khoản 1 Điều này, phạm nhân được sử dụng quà, tiền của mình để ăn thêm nhưng không được quá ba lần định lượng trong 01 tháng cho mỗi phạm nhân.

3. Phạm nhân được bảo đảm ăn, uống vệ sinh, an toàn thực phẩm.

Nghiêm cấm phạm nhân sử dụng rượu, bia hoặc các chất kích thích khác.

4. Mỗi phân trại giam trong trại giam được tổ chức một hoặc một số bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng của một bếp tập thể dùng cho 100 phạm nhân gồm: 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to dùng trong 5 năm; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đĩa dùng trong 01 năm và các dụng cụ cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn, đun nước uống và chia khẩu phần ăn cho phạm nhân.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho mỗi mâm ăn của 6 phạm nhân bao gồm 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh dùng trong 3 năm; 02 đĩa thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, canh dùng trong 01 năm.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân ăn riêng theo suất gồm 01 hộp 03 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa dùng trong 02 năm.

5. Chế độ ăn, nghỉ của phạm nhân ốm, bị bệnh do Giám thị trại giam quyết định theo chỉ định của cơ sở y tế.

6. Phạm nhân nữ trong thời gian mang thai, nghỉ sinh con hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được bảo đảm tiêu chuẩn, định lượng ăn theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ và được tăng thêm định lượng về thịt, cá từ 20% đến 30% so với định lượng quy định tại khoản 1 Điều này; được cấp phát các đồ dùng cần

² Đoạn “Ngày Tết Nguyên đán (bao gồm 01 ngày cuối năm và 03 ngày đầu năm âm lịch), ngày Tết Dương lịch (ngày 01 tháng 01), ngày Giỗ tổ Hùng Vương (ngày 10-3 âm lịch), các ngày lễ: 30-4, 01-5, 02-9, phạm nhân được ăn gấp 5 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.” được sửa đổi bởi đoạn “Chế độ ăn, nghỉ lao động trong các ngày Lễ, Tết của phạm nhân được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 29, Khoản 1 Điều 42 Luật Thi hành án hình sự và Khoản 1 Điều 115 Bộ luật Lao động năm 2012.” theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 90/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2011/NĐ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ quy định về tổ chức quản lý phạm nhân và chế độ ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2015.

